

Strategic Trade Controls – “STC” QUẢN LÝ AN NINH THƯƠNG MẠI ĐÔI NÉT KHÁI QUÁT VÀ SỰ CẦN THIẾT

Ngày 28 Tháng 9 Năm 2012
Thành phố Hồ Chí Minh

George Tan
Bryan Cave International Consulting



ĐỀ MỤC

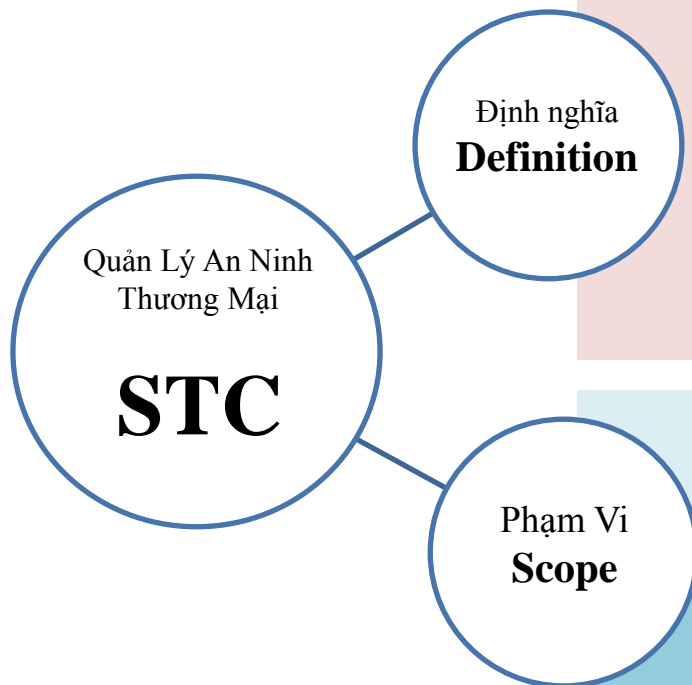
- Quản Lý An Ninh Thương Mại - Strategic Trade Controls (“STC”)
- Loại Hình Tiêu Biểu của Quản Lý An Ninh Thương Mại
- Xu Hướng Trong Quản Lý Xuất Khẩu tại Châu Á
- Những Điểm Mâu Chốt và Những Việc Cần Làm

QUẢN LÝ AN NINH THƯƠNG MẠI “STC”

ĐÔI NÉT KHÁI QUÁT



ĐỊNH NGHĨA QUẢN LÝ AN NINH THƯƠNG MẠI



- Luật định và qui tắc nhằm kiểm chế sự phổ biến của vũ khí hủy diệt hàng loạt và các phương tiện vận chuyển chúng.
- Cần xin phép xuất khẩu đối với những hàng hóa và kỹ thuật có qui chế.
- Căn cứ theo Thông lệ và Hiệp ước quốc tế.

- (1) Mặt hàng kiểm dụng (cho dân sinh và quân dụng)
- (2) Mặt hàng vũ khí (vũ khí thông thường và vũ khí hủy diệt hàng loạt)
- (3) Mặt hàng khác được qui định bởi Qui chế kiểm soát toàn bộ (Qui chế catch-all)

ĐỊNH NGHĨA VỀ VẬT TƯ CHIẾN LƯỢC (STRATEGIC GOODS)

Định nghĩa
DEFINITION

**CÁC MẶT
HÀNG LIÊN
QUAN:**

Thiết Kế
DESIGN

Phát triển
DEVELOPMENT

Chế tạo
DEVELOPMENT

Tàng trữ
STOCKPILING

Sử dụng
USE

VỀ :-

Vũ khí hóa học/sinh học, chất phóng xạ và vũ khí hạt nhân
Gọi chung là “vũ khí hủy diệt hàng loạt”; Weapons of Mass Destruction (“WMD”)

Vũ khí thông thường và hàng hóa quân sự, các phương tiện (hệ thống) vận chuyển chúng

Vật Tư Chiến Lược bao gồm cả: Phần cứng, Phần mềm, và Công nghệ
STRATEGIC GOODS INCLUDE: HARDWARE, SOFTWARE & TECHNOLOGY

VÍ DỤ VỀ VẬT TƯ CHIẾN LƯỢC

➤ Sản Phẩm Quân Sự



VÍ DỤ VỀ HÀNG HÓA KIÊM DỤNG

Máy Ly Tâm Khí

0B001.B.: GAS CENTRIFUGES

Dược Phẩm



b. **Gas centrifuges** and assemblies and components, specially designed or prepared for gas centrifuge separation process, as follows:

Note

In Category Code 0B001.b. 'high strength-to-density ratio material' means any of the following:

a. *Maraging steel capable of an ultimate tensile strength of 2,050 MPa or more:*

Dầu lửa,
khí ga



DÙNG
TRONG
CÔNG
NGHIỆP

DÙNG TRONG
QUÂN SỰ

Xử lý tài nguyên
Nước



Làm giàu
hạt nhân

VÍ DỤ VỀ HÀNG HÓA HÓA KIÊM DỤNG

1C350: Tri-ethanolamine Tri-etanolamin

Mỹ Phẩm



- | |
|---|
| 45. Sodium cyanide (143-33-9); |
| 46. Triethanolamine (102-71-6); |
| 47. Phosphorus pentasulphide (1314-80-3); |
| 48. Di-isopropylamine (108-18-9); |

Chảo Rán
Gia công
đặc biệt



**DÙNG
TRONG
CÔNG
NGHIỆP**

**DÙNG TRONG
QUÂN SỰ**

Dầu gội



Hơi độc lò

VÍ DỤ VỀ HÀNG HÓA KIÊM DỤNG

2B350.d: Heat Exchangers Bộ trao đổi nhiệt

Sản xuất
rượu nho



d. **Heat exchangers** or condensers with a heat transfer surface area greater than 0.15 m², and less than 20 m²; and tubes, plates, coils or blocks (cores) designed for such heat exchangers or condensers, where all surfaces that come in direct contact with the chemical(s) being processed are made from any of the following materials:

1. Alloys with more than 25% nickel and 20% chromium by weight;
2. Fluoropolymers;

Công nghiệp
Dầu khí



DÙNG
TRONG
CÔNG
NGHIỆP

DÙNG TRONG
QUÂN SỰ

Xử lý tài nguyên
Nước



Chế tạo vũ
khí hóa học

VÍ DỤ VỀ HÀNG HÓA KIÊM DỤNG

2B350.i.: Pumps Máy Bơm

Dược Phẩm



i. Multiple-seal and seal-less pumps, with manufacturer's specified maximum flow-rate greater than 0.6 m³/hour, or vacuum pumps with manufacturer's specified maximum flow-rate greater than 5 m³/hour (under standard temperature (273 K (0°C)) and pressure (101.3 kPa) conditions); and casings (pump bodies), preformed casing liners, impellers, rotors or jet pump nozzles designed for such pumps, in which all surfaces that come in direct contact with the chemical(s) being processed are made from any of the following materials:

Dầu lửa,
khí ga



DÙNG
TRONG
CÔNG
NGHIỆP

DÙNG TRONG
QUÂN SỰ

Xử lý tài nguyên
Nước



Vũ khí
hóa học

VÍ DỤ VỀ HÀNG HÓA KIÊM DỤNG

2B352.b.: Fermenters Bể lên men

Chế biến
Thực phẩm



b. **Fermenters** capable of cultivation of pathogenic “microorganisms”, viruses or capable of toxin production, without the propagation of aerosols, and having a total capacity of 20 litres or more;

Technical Note

Fermenters include bioreactors, chemostats and continuous-flow systems.

Sản xuất
Rượu nho



DÙNG
TRONG
CÔNG
NGHIỆP

DÙNG TRONG
QUÂN SỰ

Chế tạo
Sinh hóa

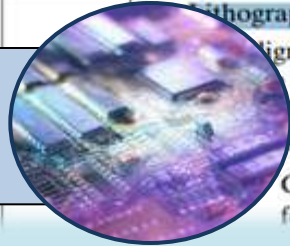


Sản xuất dược
phẩm sinh học

VÍ DỤ VỀ HÀNG HÓA KIỂM DÙNG

3B001.f: Lithography Equipment Thiết bị in khắc litô

Chất bán dẫn



Lithography equipment as follows:

align and expose step and repeat (direct step on wafer) or step and repeat (scanner) equipment for wafer processing using photo-optical or other methods and having any of the following:

A light source wavelength shorter than 245 nm; or

Capable of producing a pattern with a 'minimum resolvable feature size' of 180 nm or less;

DÙNG TRONG
CÔNG NGHIỆP

DÙNG TRONG
QUÂN SỰ

Màn hình
LCD



Phát triển vũ khí
hủy diệt hàng loạt
(tự khiển, theo dõi thiết bị)

VÍ DỤ VỀ HÀNG HÓA KIÊM DỤNG

5A001: Telecommunications Viễn Thông

Bộ Định
Tuyến



5A1	Systems, Equipment and Components
5A001	Telecommunications systems, equipment, components and accessories as follows:
	a. Any type of telecommunications equipment having any of the following characteristics, functions or features:
	1. Specially designed to withstand transitory electronic effects or electro-

GPS



DÙNG
TRONG
CÔNG
NGHIỆP

DÙNG TRONG
QUÂN SỰ

Thư
điện tử



Phát triển vũ khí
hủy diệt hàng loạt
(truyền thông, điều khiển vị trí)

PHẠM VI VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG QUI CHẾ



Toàn bộ Qui chế Hàng Hóa

- ✓ Không phụ thuộc xuất xứ nước nào (phần cứng và phần mềm)



Toàn bộ Qui chế Kỹ Thuật

- Ví dụ::
- ✓ Thiết kế
 - ✓ Phát triển
 - ✓ Chế tạo
 - ✓ Lắp đặt
 - ✓ Dịch vụ
 - ✓ Vận hành
 - ✓ Bảo dưỡng
 - ✓ Đào tạo
 - ✓ Trao đổi kỹ thuật với nước ngoài
(Hữu hình và vô hình)



Toàn bộ Nhà Xuất Khẩu

- ✓ Các bên liên quan trong hồ sơ xuất khẩu

VÍ DỤ VỀ HÀNG HÓA KIÊM DỤNG

5A002: Cryptography Mật Mã

Bộ Định
Tuyến



1. Designed or modified to use “**cryptography**” employing digital techniques performing any cryptographic function other than authentication or digital signature and having any of the following:

Technical Notes

1. Authentication and digital signature functions include their associated key management function.

GPS



DÙNG
TRONG
CÔNG
NGHIỆP

DÙNG TRONG
QUÂN SỰ

Thư
điện tử



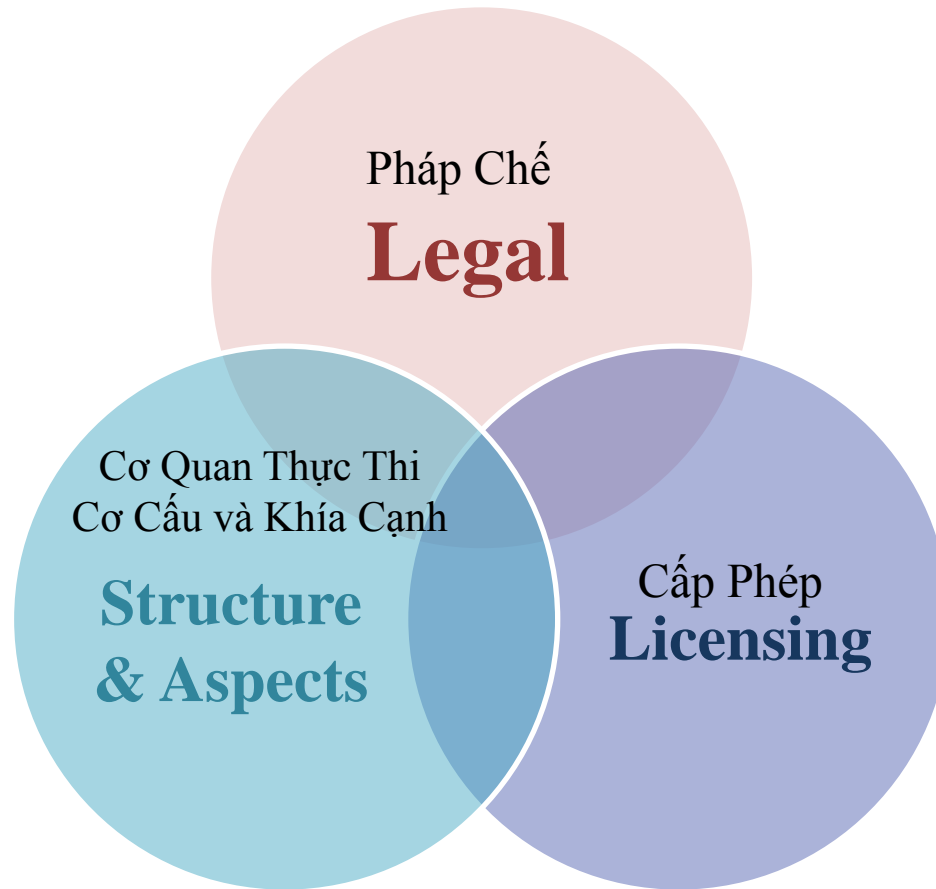
Phát triển vũ khí
hủy diệt hàng loạt
(truyền thông, điều khiển vị trí)

CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP LIÊN QUAN

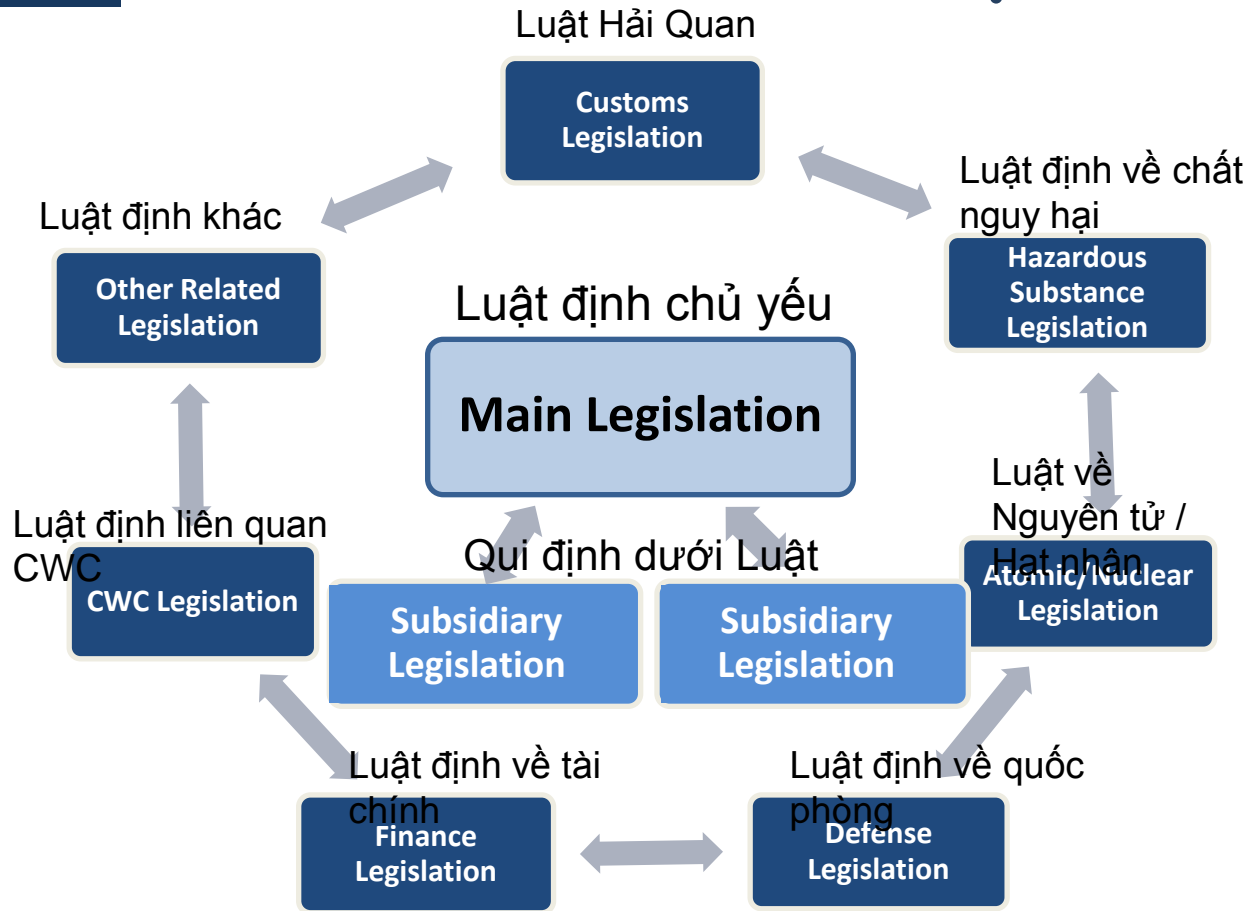


LOẠI HÌNH TIÊU BIỂU CỦA QUẢN LÝ AN NINH THƯƠNG MẠI

KHÁI QUÁT KHUÔN KHỔ CƠ BẢN



KHUÔN KHỔ PHÁP LUẬT



*Luật định về Quản lý An ninh Thương mại được **áp dụng ưu tiên** trong trường hợp có sự không nhất quán hoặc trái ngược với các Luật hiện hành.*

Luật định chủ yếu:

Luật Quản lý An ninh Thương mại

- ✓ Phương châm Chính sách
- ✓ Vật tư chiến lược/Quản lý về chuyển giao hay môi giới phẩm mềm, công nghệ
- ✓ Tất cả hàng hóa, kỹ thuật khác có thể bị sử dụng vào mục đích liên quan vũ khí hủy diệt hàng loạt

Qui định (Văn bản) dưới Luật

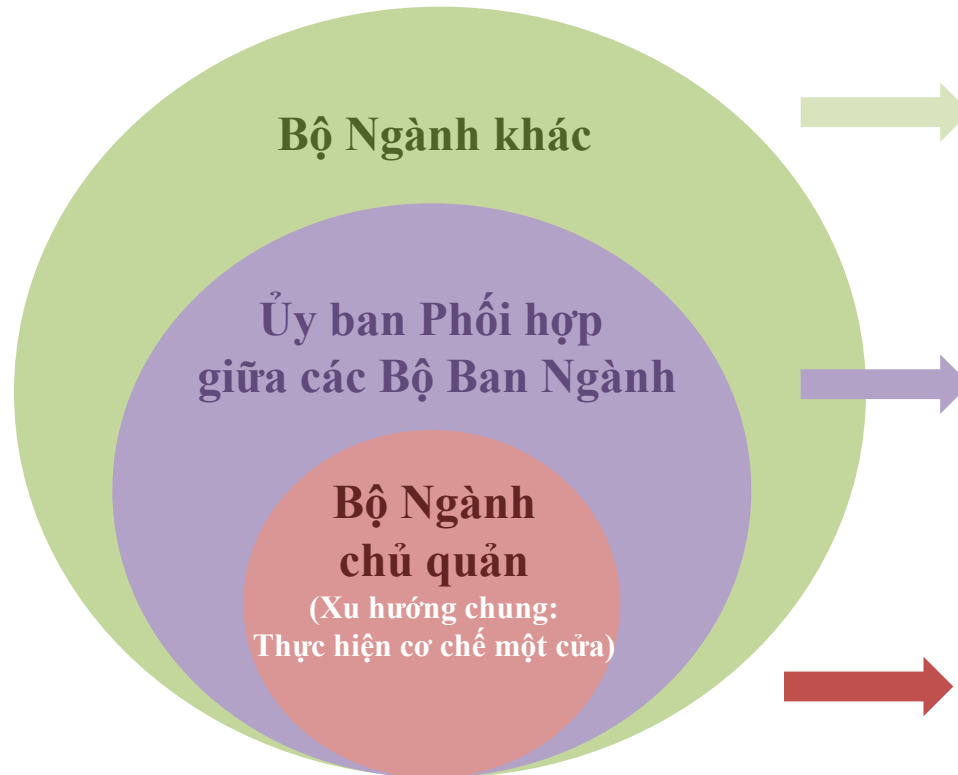
(1) Qui chế (Nghị định của chính phủ)

- ✓ Hướng dẫn thủ tục
- ✓ Chế độ cấp phép
- ✓ Các nghiệp vụ quản lý khác v.v.

(2) Chỉ thị (Quyết định/Thông tư, hướng dẫn)

- ✓ Danh mục qui chế
- ✓ Được sửa đổi định kỳ để đáp ứng sự thay đổi của Qui chế

CƠ CẤU



Sự hỗ trợ của Bộ Ngành chủ quản trong các lĩnh vực sau::

- ✓ Thực thi
- ✓ Tư vấn kỹ thuật
- ✓ An ninh tại cửa khẩu
- ✓ An ninh quốc gia

Hoạt động điều phối và thực thi pháp định quy chế với tất cả các Bộ Ban Ngành liên quan

- ✓ Chức năng đầu mối đối nội / đối ngoại
- ✓ Xử lý tất cả đơn xin cấp phép
- ✓ Đăng ký, giám sát v.v. việc môi giới vũ khí
- ✓ Hoạt động đối ngoại, chương trình tuyên truyền phổ biến kiến thức
- ✓ Sửa đổi pháp định, đổi mới quy trình nghiệp vụ

(A) GIAO DỊCH LÀ ĐỐI TƯỢNG QUI CHẾ



(B) KIỂM SOÁT TOÀN BỘ - CATCH ALL

Catch All

- ✓ Bao trùm các mặt hàng nằm ngoài danh mục qui chế
- ✓ Tuy nhiên chỉ áp dụng giới hạn trong các trường hợp: biết hay không? có nghi vấn hay không? đã nhận được thông báo hay chưa? về việc dùng như có thể bị sử dụng vào mục đích vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học/sinh học, tên lửa chở các vũ khí đó v.v.
- ✓ **Qui chế này áp dụng cho tất cả các giao dịch**

(C) DANH MỤC QUI CHẾ

Phần lớn các nước Châu Á áp dụng danh mục của EU, và đây là danh mục hợp nhất 4 khuôn khổ cơ chế quốc tế về các mặt hàng thành 2 danh mục:

DANH MỤC MẶT HÀNG VŨ KHÍ

- ✓ Sản phẩm và kỹ thuật được thiết kế đặc biệt cho mục đích quân sự.
- ✓ Phân loại từ ML1 đến ML22.
- ✓ <http://www.consilium.europa.eu/showPage.aspx?id=1484&lang=en>

DANH MỤC HÀNG KIÊM DỤNG

- ✓ Những sản phẩm dùng cho mục đích dân sinh, thương mại nhưng có khả năng sử dụng vào mục đích phát triển vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- ✓ Phân loại từ 0 đến 9.
- ✓ <http://www.consilium.europa.eu/showPage.aspx?id=408&lang=en>

(C) DANH MỤC QUI CHẾ

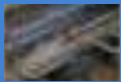
Danh Mục Hàng Kiêm Dụng (phân loại từ 0 ~ 9)



Category 0: Vật liệu và cơ sở thiết bị nguyên tử lực



Category 1: Vật liệu tiên tiến và thiết bị liên quan



Category 2: Gia công vật liệu



Category 3: Điện, điện tử



Category 4: Máy điện toán



Category 5: Bảo mật truyền thông và thông tin



Category 6: Cảm biến / Laze



Category 7: Liên quan kỹ thuật điều hướng, định vị



Category 8: Liên quan Hàng hải



Category 9: Thiết bị động lực đẩy

(D) CẤP PHÉP

➤ Các loại hình giấy phép tiêu chuẩn :

Cấp phép riêng biệt	Tổng Thể	Đa Tổng Thể	Cấp phép đặc biệt hoặc giới hạn	Cấp phép xuất khẩu nhất thời
<p>Áp dụng cá biệt cho xuất hàng trong danh mục qui chế</p> <p>Áp dụng hoặc không đối với xuất hàng chia nhiều đợt</p> <p>Có thời hạn (ví dụ: 6 tháng)</p>	<p>Áp dụng đối với nhiều mặt hàng của một nước xuất khẩu cho nhiều bên có nhu cầu. Có thể xuất hàng chia theo đợt</p> <p>Có thời hạn (ví dụ: từ 1 ~ 2 năm)</p> <p>Bắt buộc có ICP</p> <p>Nghĩa vụ nộp báo cáo hàng tháng</p>	<p>Áp dụng đối với nhiều mặt hàng của nhiều nước cho phép xuất khẩu cho nhiều bên có nhu cầu</p> <p>Cho phép xuất hàng theo đợt</p> <p>Có thời hạn (ví dụ: tối đa từ 2~ 3 năm)</p> <p>Bắt buộc có ICP</p> <p>Nghĩa vụ nộp báo cáo hàng tháng</p>	<p>Áp dụng cho các giao dịch đặc thù bị hạn chế đối với những đối tượng, quốc gia nằm trong qui chế</p> <p>Chỉ có hiệu lực một lần xuất hàng</p> <p>Thời hạn hiệu lực (ví dụ: tối đa từ 3 tháng ~ 6 tháng)</p> <p>Bắt buộc có ICP</p> <p>Thẩm tra nghiêm ngặt và cấp phép trong giới hạn</p>	<p>Áp dụng cho xuất khẩu nhất thời như mục đích để trưng bày, sửa chữa, thử nghiệm mẫu, trả lại nơi xuất xứ v.v.</p> <p>Chỉ có hiệu lực một lần xuất hàng</p> <p>Thời hạn hiệu lực (ví dụ: tối đa từ 3 tháng ~ 6 tháng)</p> <p>Có thể gia hạn</p> <p>Cho phép xuất hàng theo đợt</p>

Hỗ Trợ Theo Khuôn Khổ Cơ Chế Thuận Lợi Hóa Thương Mại

(E) CÁC ĐẶC TRƯNG KHÁC

- **Chương Trình Chủ Động Công Khai (Voluntary Disclosure Program - “VDP”)**
 - ❖ Là cơ chế để doanh nghiệp tự khai báo về sai phạm.
 - ❖ Nhờ đó khuyến khích việc doanh nghiệp tự khai báo về sai phạm mà không che giấu, hay làm ngơ.
 - ❖ Ai chủ động khai báo có thể được giảm nhẹ án xử phạt đối với sai phạm.
- **Ngoại Lệ Miễn Xin Giấy Phép (License Exemption)**
 - ❖ Biện pháp ngoại lệ cho phép quá cảnh tạm thời (đối với vận chuyển đường không là trong vòng 21 ngày, vận chuyển đường biển và đường bộ là trong vòng 45 ngày)
 - ❖ Chế độ áp dụng nếu có Giấy phép xuất khẩu được quốc gia có chỉ định trước cấp, và người dùng cuối cùng không có trong danh sách cấm thì miễn trừ Giấy phép xuất khẩu đối với việc xuất sang một số quốc gia (an toàn) nhất định.

(E) CÁC ĐẶC TRƯNG KHÁC

Chế độ cơ chế quản lý tự chủ trong doanh nghiệp

- ❖ Cơ chế tương tự như “Cấp Giấy phép tổng thể” nhưng có tiêu chuẩn hạng mục nghiêm ngặt hơn, và một khi đã được cấp phép thì không cần xin phép xuất khẩu trong thời gian từ 2 ~ 3 năm.
- ❖ Có thanh tra giám sát sau hàng quý, nửa năm, hoặc một năm.
- ❖ Chỉ áp dụng cho quốc gia và người dùng cuối cùng được chỉ định trước.

Biện pháp đối với ngành kinh doanh vận chuyển lưu thông, phân phối

- ❖ Quy định hướng dẫn rõ ràng về nghĩa vụ và trách nhiệm
- ❖ Bắt buộc tuân thủ tiêu chuẩn hạng mục đặc biệt để được cấp phép đặc biệt
- ❖ Giới hạn trong một số ngành không nhạy cảm
- ❖ Cấp phép cơ chế đặc biệt.

Biện pháp đặc biệt đối với ngành công nghiệp liên quan quốc phòng

- ❖ Là cơ chế áp dụng cho doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm liên quan đến quốc phòng an ninh, và chỉ cho xuất sang những nước đã được phê duyệt đặc biệt từ trước
- ❖ Tiêu chuẩn hạng mục đặc biệt (áp dụng thủ tục quản lý nội bộ tốt)

THỰC THI - “IMPLEMENTATION”

THỰC THI TỪNG GIAI ĐOẠN

❖ *Khả năng về 2 phương pháp tiếp cận:*

- Quản lý mặt hàng trong danh mục qui chế: từng bước mở rộng mặt hàng, hoặc tập trung vào ngành công nghiệp nhất định trong nước.
- Quản lý giao dịch có qui chế: Cân nhắc tập quán thương mại của nước mình.
- Giai đoạn đưa vào áp dụng chế độ cơ chế cấp phép.

THỰC THI

❖ *Cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực:*

- Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin (cấp phép trực tuyến, hỏi đáp trực tuyến v.v.)
- Bí quyết kỹ thuật về hàng hóa vật tư chiến lược (đào tạo cán bộ phụ trách, bí quyết kỹ thuật)

❖ *Đối thoại với giới ngành nghề và hoạt động tuyên truyền đối ngoại:*

- Gửi phiếu điều tra định kỳ cho Giới Doanh nghiệp.
- Hợp tác với các chương trình đào tạo định kỳ và chế độ cơ chế QLXK quốc tế.

❖ *Điều tra, Giám sát:*

- Quản lý an ninh cửa khẩu – các giao dịch thuộc đối tượng qui chế và quản lý xuất nhập cảnh.
- Giám sát trước và sau sự vụ

CHẾ TÀI

Xử Phạt Hành Chính và Xử Phạt Hình Sự

❖ *Xử phạt hành chính (Administrative penalty):*

- Phạt tiền
 - Đối với cá nhân và tổ chức
 - Gấp 3 lần trở lên giá trị đơn hàng xuất khẩu, hoặc từng sự vụ với mức phạt tối đa là US\$ 50.000
 - Nếu nhiều lần vi phạm, mức phạt bằng 4~5 lần giá trị đơn hàng xuất khẩu, hoặc từng sự vụ với mức phạt US\$ 100.000

- Tước bỏ đặc quyền xuất khẩu
 - Tùy theo mức độ nghiêm trọng của vi phạm
 - Từ 6 tháng đến 1 năm, hoặc hơn nữa

- Có trường hợp sẽ yêu cầu doanh nghiệp phải hoặc định Qui trình tuân thủ nội bộ về QLXK

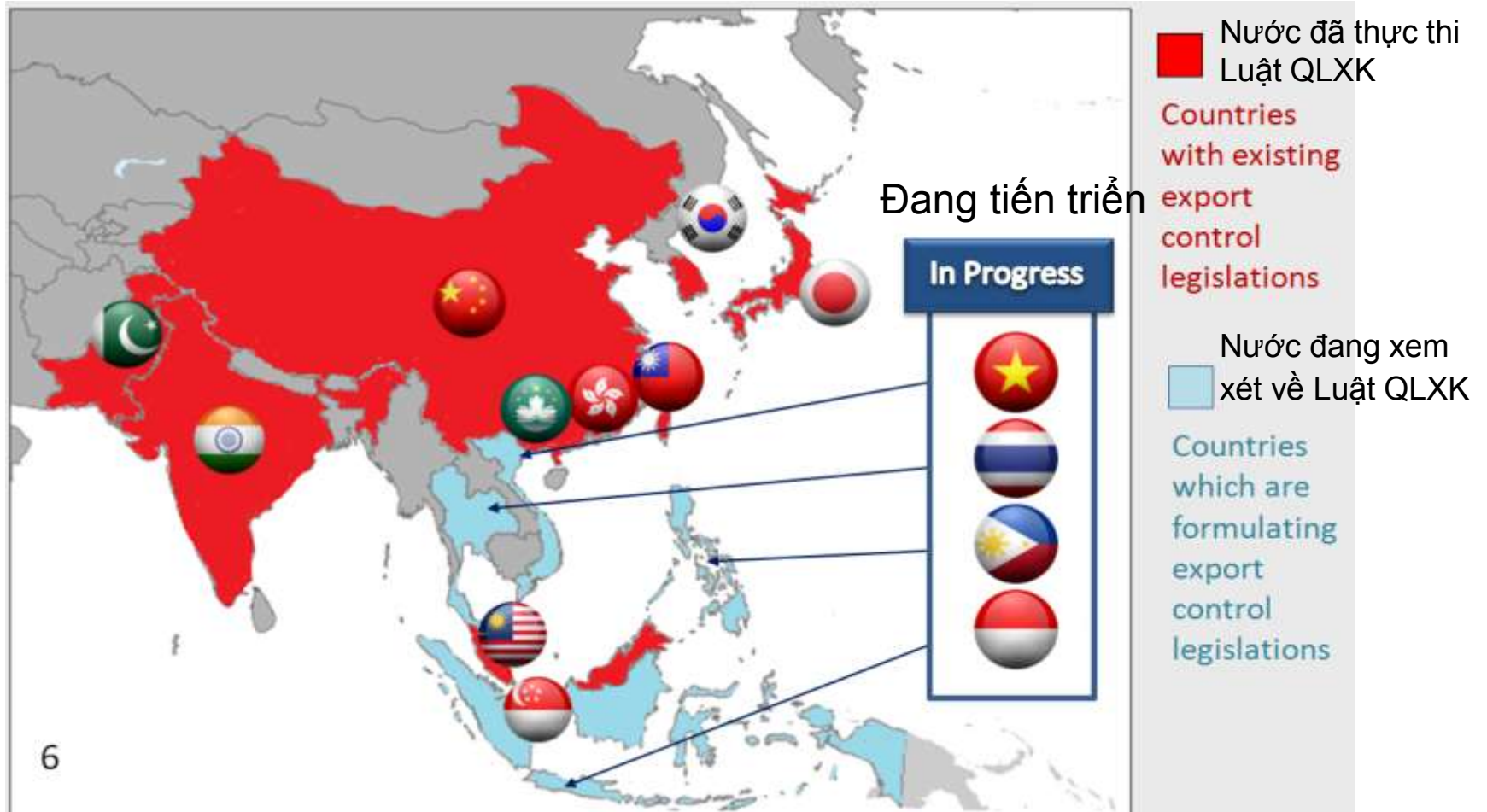
❖ *Xử Phạt hình sự (Criminal Penalty):*

- Phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm (hoặc tù chung thân)

XU HƯỚNG QUẢN LÝ XUẤT KHẨU tại **CHÂU Á**



Tình Hình và Triển Vọng tại Châu Á



TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC ĐƯỢC QUAN TÂM

Tên Nước	Điều Ước Tham Gia	Bộ Chủ Quản	Quản lý Xuất khẩu Hàng kiêm dụng		Bảo Đảm Quốc phòng An ninh của Quốc gia	
			Luật định	Thực hiện	Luật định	Thực hiện
Thái	CWC, BWC	Customs & MOC	No	No	Yes	Yes
Việt Nam	CWC, BWC	MOIT/DFT hoặc Hải Quan (?)	No	No	Yes	Yes
Indô-nê-xia	CWC, BWC	DFT hoặc Hải Quan (?)	No	No	Yes	Yes
Phi-lip-pin	CWC, BWC	OSETC	No	No	Yes	Yes

CWC = Chemicals Weapons Convention (Công ước về cấm vũ khí hóa học)

BWC = Biological Weapons Convention (Công ước về cấm vũ khí sinh học)

QUẢN LÝ XUẤT KHẨU TẠI CHÂU Á

Tên Nước	Gia Nhập Cơ Chế Quốc Tế	Bộ Chủ Quản	Quản lý Xuất khẩu Hàng kiêm dụng		Quốc phòng và An ninh Quốc gia	
			Chế độ Luật	Thực thi	Chế độ Luật định	Thực thi
Thái Lan	Không	MOC/DFT	Không	Không	Có	Có
Việt Nam	Không	MOIT/Hải Quan (?)	Không	Không	Có	Có
Phi-lip-pin	Không	OSETC/DTI	Không	Không	Có	Có
In-đô-nê-xa	Không	DFT/Hải Quan (?)	Không	Không	Có	Có
Nhật Bản	Tất cả	METI	Có	Có	Có	Có
Hàn Quốc	Tất cả	MKE	Có	Có	Có	Có
Trung Quốc	NSG	MOFCOM	Có	Có	Có	Có
Hồng Kông	Không	TID	Có	Có	Có	Có
Đài Loan	Không	MOEA/BOFT	Có	Có	Có	Có
Sin-ga-po	Không	MTI/Hải Quan	Có	Có	Có	Có
Ma-lay-sia	Không	MITI	Có	Có	Có	Có
Ấn Độ	Không	Tổng cục Ngoại thương Directorate General of Foreign Trade	Có	Có	Có	Có
Pa-ki-xtan	Không	MOFA	Có	Có	Có	Có
Ôx-tra-lia	Tất cả	Văn phòng QLANXK Defence Export Control Office	Có	Có	Có	Có
Niu-di-lân	Tất cả	MOFAT	Có	Có	Có	có

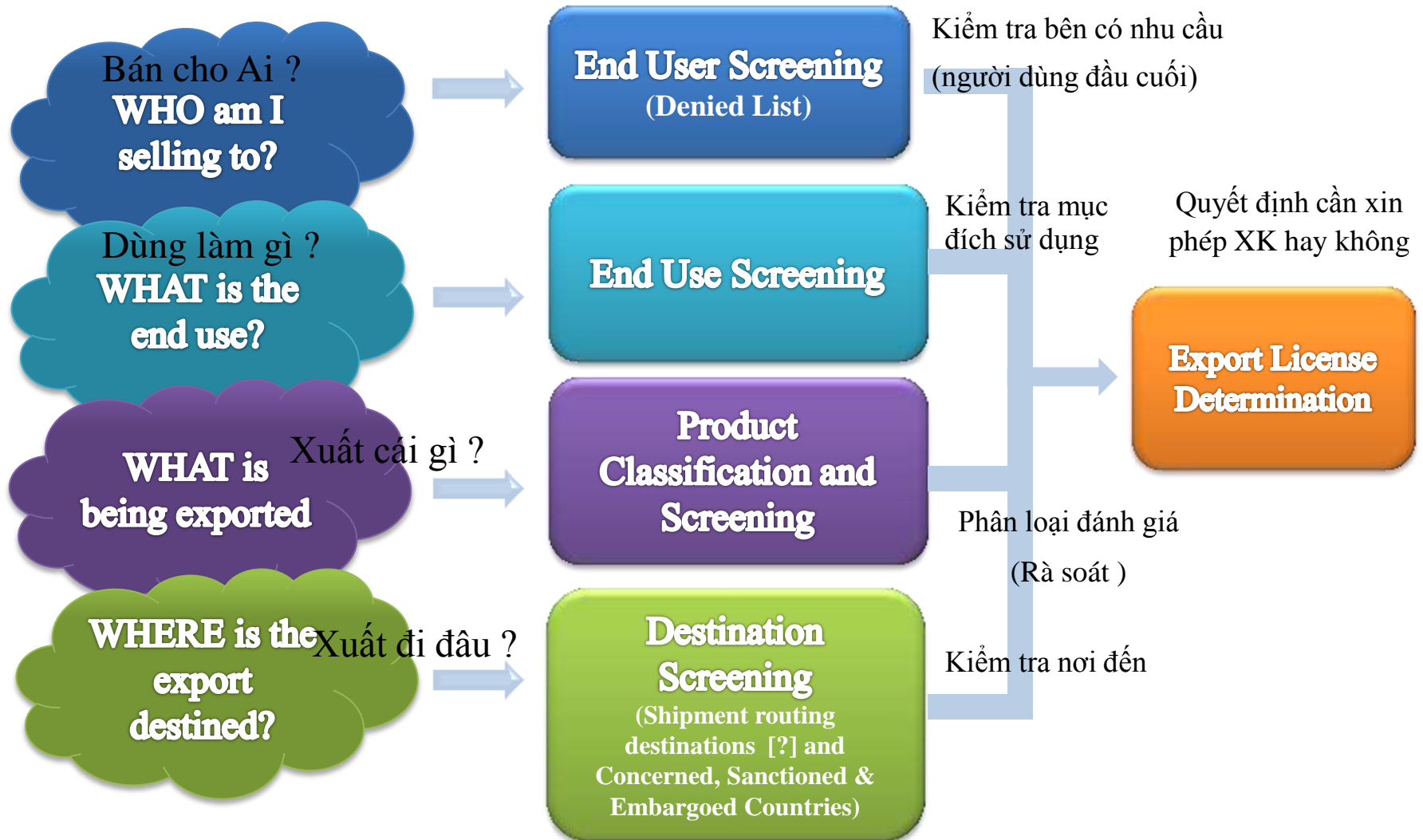
CẦN LÀM GÌ ?

- **Rà soát Quy trình tuân thủ trong nội bộ**
- **Phân tích xem rủi ro có hiển hiện** hay không về khả năng sai phạm
- **Thực hiện đầy đủ Nghĩa vụ của doanh nghiệp**
- Quy định các thủ tục cần thiết để tuân thủ Chế độ luật pháp về quản lý xuất khẩu (nhất là hàng kiêm dụng) của nước mình và nước đối tác trong kinh doanh (Ví dụ: **Quy trình tuân thủ nội bộ về QLXK**)
- Trường hợp không có chế độ luật pháp liên quan, thì điều chỉnh thích hợp theo công ty mẹ để phù hợp với tập quán trong nước.
- Cung cấp cho công ty liên quan các **tài liệu quy định hướng dẫn và chỉ dẫn**
- Quy trình tuân thủ nội bộ về QLXK (nếu có) :
 - ✓ Quy trình có phát huy hiệu quả hay không?
 - ✓ Có tiến hành kiểm tra và giám sát hay không?

NHỮNG ĐIỂM MẪU CHỐT

- **Chuẩn bị sẵn sàng** cho những thách thức đối với nghiệp vụ điều hành để tuân thủ quản lý xuất khẩu (QLXK)
- **Hiểu và nắm rõ** Hệ thống thực hành tốt nhất (Best Practices) trong ngành
- **Tiến hành đồng bộ và nhất quán** trong nghiệp vụ điều hành hàng ngày với việc tuân thủ quy trình QLXK
- **Nhận thức đầy đủ** về tầm quan trọng của QLXK
- Phải coi QLXK là hoạt động **đầu tư** chứ không phải là chi phí

NGHĨA VỤ CỦA DOANH NGHIỆP



XIN CẢM ƠN QUÍ VỊ!



ĐIỀU KHOẢN MIỄN NHIỆM (DISCLAIMER)

Bài thuyết trình này chỉ mang mục đích chỉ dẫn, và đây không phải là sự tư vấn được cung cấp bởi công ty Bryan Cave International Consulting (Asia Pacific) Pte Ltd. [“BCIC”]. Khi chuẩn bị bài thuyết trình này, chúng tôi căn cứ vào các điều khoản liên quan của các Luật định liên quan, và các qui định liên quan được ban hành theo nó, các diễn giải về mặt luật pháp và nghiệp vụ thực tế, cùng các thông tin khác. Những căn cứ và thông tin này có thể được các Chính phủ và Nhà đương cục có thể sẽ tiến hành hồi tố, hoặc sẽ thay đổi trong tương lai, và sự thay đổi đó sẽ gây ảnh hưởng tới tính hữu hiệu của bài trình bày này. Đối với những mục nhất định trong nội dung này, xin vui lòng hỏi thêm ý kiến tư vấn của các chuyên gia.

- Các bức ảnh và hình minh họa được sử dụng trong bài này được tải về từ trang web dưới đây và chuẩn cứ theo sự cho phép sử dụng:

<http://office.microsoft.com> và <http://www.sxc.hu/>

Our Solutions – Your Savings

BCIC Making a **World** **of Difference** for **Businesses**

Principal Contact (Địa chỉ liên hệ chính):

George Tan (ジョージ・タン)

Director

Email: george.tan@bryancave.com

or

Email or contact us at

info@BryanCaveConsulting.com

+65 6403 6395

www.bryancaveconsulting.com